

Bản án số: 77/2024/HSST  
Ngày: 21/05/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
  1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
  2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Văn Chiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXX-ST ngày 06/05/2024 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Lương Văn H; **tên gọi khác:** Không; **Sinh năm** 1992 tại ĐH; **Trú trại:** Xóm CL xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; **Nơi ở trước khi bị bắt:** Tổ dân phố C, phường NT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; **nghề nghiệp:** Lao động tự do; **trình độ văn hoá lớp:** 8/12; **Giới tính:** Nam; **Dân tộc:** Nùng; **Tôn giáo:** không; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Con ông:** Lương Văn S và bà Triệu Thị K, bị cáo chưa có vợ con.

**Tiền án, Tiền sự:** Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, giam từ ngày 04/01/2024 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

**Người chứng kiến:**

1. Ông Hà Văn K, sinh năm 1986;  
Trú tại: Tổ dân phố ĐT, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.
2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973;  
Trú tại: Tổ dân phố ĐT, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông K, ông B vắng mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 04/01/2024, tổ công tác Công an phường TP, thành phố PY đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực cầu KT thuộc tổ dân phố ĐT, phường TP, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một đối tượng nam giới sau xác định được là Lương Văn H có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình tiến hành kiểm tra, H tự nguyện giao nộp 01 (một) bao thuốc lá bên trong có chứa 03 (ba) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi nilon có chứa chất rắn dạng cục màu trắng đục mà H đang cầm ở tay trái cho tổ công tác. Theo H khai nhận số chất rắn dạng cục màu trắng đục nêu trên là ma túy loại Heroine, H mua của một người nữ giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ số vật chứng theo quy định, rồi chuyển H cùng hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PY để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PY phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng số chất rắn dạng cục màu trắng đục thu giữ của Lương Văn H được 0,257 gam, niêm phong bì ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất rắn dạng cục màu trắng đục trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,257 gam.

Quá trình điều tra xác định được: Lương Văn H là người nghiện ma túy, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, Hà đi xe ôm từ nơi ở trọ thuộc tổ dân phố C, phường NT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên xuống khu vực cầu Kênh Tây thuộc địa phận tổ dân phố ĐT, phường TP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, H gặp một người phụ nữ (không biết tên tuổi, địa chỉ người này), H nói với người này bán cho H 200.000 đồng ma túy, người phụ nữ cầm tiền và đưa lại cho H 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa 03 (ba) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều có chứa chất ma túy, loại Heroine. Khi mua được ma túy, H cầm ở tay trái và chuẩn bị ra về thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy nêu trên.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo đã thừa nhận ngày 04/01/2024 đã có hành vi tàng trữ 0,257 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác.

Tại Bản cáo trạng số: 52/CT- VKSPY ngày 26/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lương Văn H về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phở Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lương Văn H từ 15 đến 18 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M, bên trong có 0,245 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B, bên trong đựng 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L, bên trong có chứa mẫu lưu kho.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phở Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phở Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người chứng kiến: Tại phiên tòa người chứng kiến ông K, ông B vắng mặt. Bị cáo H và đại diện viện Kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, Bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Lương Văn H là người nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, bị cáo đi xe ô tô từ nơi ở trọ xuống khu vực cầu Kênh Tây thuộc địa phận tổ dân phố ĐT, phường TP, thành phố

Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và gặp một người phụ nữ (không biết tên tuổi, địa chỉ) mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy, người phụ nữ cầm tiền và đưa lại cho H 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa 03 (ba) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều có chứa chất ma túy, loại Heroine. Khi mua được ma túy, H cầm ở tay trái và chuẩn bị ra về thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy, cân trọng lượng được 0,257 gam, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Hêroine, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác. Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của Lương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo Lương Văn H theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

*c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ”.*

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xuất phát từ việc nghiện ma túy, bị cáo đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân từ đó đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, tiếp tay cho những đối tượng mua bán chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây bất bình trong nhân dân, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, Do vậy cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, học đến lớp 8 rồi nghỉ học, do thiếu tu dưỡng rèn luyện, thiếu bản lĩnh nên đã mắc nghiện ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt được.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,245 gam mẫu M và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B ghi vỏ thuốc lá Thăng Long thu giữ của Lương Văn Hà; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu Lưu kho Lương Văn Hà. Xét thấy đây là số ma túy còn lại sau giám định và là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine thu giữ của Lương Văn H, H khai mua của một người nữ giới (không biết tên tuổi, địa chỉ) ở khu vực cầu Kênh Tây thuộc tổ dân phố ĐT, phường TP, thành phố PY. H không xác định được người bán ma túy cho Hà là ai, ở đâu, nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Hà phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Lương Văn H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,245 gam mẫu M và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B ghi vỏ thuốc lá Thăng Long thu giữ của Lương Văn H; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu Lưu kho Lương Văn H.

*“Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 29/03/2024”.*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà Nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- Công an thành phố PY;
- CCTHA thành phố PY;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã TL, huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Hà Thị Thu Thủy**